| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHONG ĐIỀN**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 23/ 5 /2018

*" V/v tranh chấp: ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà:* Ông NguyễnVăn Đạt.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh và ông Nguyễn Quang Thận.

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Toà án Nhân dân huyện Phong Điền.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế :

Ông Lê Ngọc Thành, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại hội trường Tòa án Nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018; về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 09/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Bình T, sinh ngày: 10/6/1984; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

Bị đơn: Chị Hồ Thị Cẩm T1, sinh ngày: 01/11/1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 07/3/2018 và trong bản tự khai nguyên đơn là anh Trần Bình T trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Bình T và chị Hồ Thị Cẩm T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2015, đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2016 tại UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế được một thời gian khoảng hơn 6 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng xảy ra cãi vã nhau vì vậy đến

khoảng tháng 3/2016 thì chị T1 đã bỏ nhà chồng và về sống với bố mẹ đẻ của chị ở cùng thôn để sống kể từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng và vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm, hiện nay anh T cũng không còn tình cảm với chị T1 nữa nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Hồ Thị Cẩm T1, sau khi Tòa án thụ lý và đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án theo quy định tại điều 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đồng thời trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T1 đến Tòa án để giải quyết vụ án, cụ thể vào các ngày 19/03/2018; 30/03/2018 và 05/4/2018 Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án và thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bố của chị T1 là ông Hồ Đức N, ông N đã cam đoan giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T1 nhưng chị T1 vẫn không đến.

Tại biên bản xác minh ngày 06/4/2018 ông Hồ Đức N và bà Lê Thị C là bố, mẹ ruột của chị T1 cũng cho biết chị T1 và anh T được hai gia đình tổ chức lễ hỏi cưới theo phong tục địa phương vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xây gổ, cãi vã, đánh đập nhau, vì vậy khoảng tháng 6 năm 2016 chị T1 đã về sống với ông bà. Hiện nay chị T1 đi làm ăn buôn bán ở trong Nam và cũng thường xuyên về nhà . Khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án ông bà đã trực tiếp báo cho chị T1 nội dung văn bản và ngày giờ Tòa án triệu tập chị T1 đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên do điều kiện đi lại khó khăn nên chị không đến Tòa án được.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền có ý kiến:

Đối với quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Anh Trần Bình T đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Chị Hồ thị Cẩm T1 không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng của đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn cho Anh Trần Bình T được ly hôn chị Hồ Thị Cẩm T1.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1]Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Bình T và chị Hồ Thị Cẩm T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Uỷ Ban Nhân Dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 17/02/2016. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T1 để lấy lời khai và mở phiên hòa giải, công khai chứng cứ, mặc dù bố đẻ của chị T1 đã trực tiếp ký nhận và đã thông báo cho chị T1 nội dung của các văn bản, ngày giờ Tòa án triệu tập nhưng chị T1 vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T1.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của anh T, thấy rằng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau ở nhà của bố mẹ anh T tại thôn T, xã Đ một thời gian nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, vì vậy chị T1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ của chị ở cùng thôn để sống kể từ tháng 3/2016. Từ đó cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Do mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm, nên anh T xin ly hôn. Phía chị Hồ Thị Cẩm T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T1 vẫn vắng mặt, chứng tỏ chị T1 không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa hai người. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh T và chị T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được được. Vì vậy, áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn với chị T1.

[3] Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng không có con chung. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét, tuy nhiên đây mới chỉ là lời khai của một phía vì vậy nếu sau này có phát sinh sẽ giải quyết thành vụ kiện độc lập.

[5]Về án phí: Anh Trần Bình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Bình T, cho anh Trần Bình T được ly hôn với chị Hồ Thị Cẩm T1.

Về án phí: Anh Trần Bình T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 003432 ngày 08/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
*- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;*
*- VKSND huyện Phong Điền;*
*- THADS huyện Phong Điền;*
*- UBND xã Đ;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu: HSVA;*
*- Án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa**

**Nguyễn Văn Đạt**